

BÁO CÁO

kết quả công tác năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023

Trong năm 2023, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp. Ở trong nước và cả tỉnh, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi và đạt kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực; song, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động kép từ các yếu tố bên ngoài và những bất cập nội tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp và chủ yếu dựa vào các yếu tố tăng quy mô, vốn đầu tư, khai thác tài nguyên...; sức ép lạm phát còn cao, rủi ro nợ xấu gia tăng. Trước những khó khăn trên, Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nỗ lực, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân. *Vì vậy, Kinh tế của huyện tiếp tục có sự tăng trưởng ở một số lĩnh vực, các hoạt động văn hóa xã hội tiếp tục có nhiều tiến triển, sôi động sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến; hệ thống chính trị của huyện được củng cố, kiện toàn.*

A. MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU

I. Kinh tế

1. Tổng giá trị sản xuất của các ngành¹ tăng 9,03% (NQ: 8,8%): trong đó, Nông - lâm - thủy sản tăng 3,43% (NQ: 3,1%), Công nghiệp - xây dựng tăng 10,77% (NQ: 10,4%), riêng Công nghiệp tăng 5,81% (NQ: 10,2%); Dịch vụ tăng 10,1% (NQ: 10,4%).

Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm 8,05% (NQ: 5,57 - 5,98%): trong đó, Nông - lâm - thủy sản tăng 3,64% (NQ: 3,2 - 3,3%), Công nghiệp và xây dựng tăng 9,85% (NQ: 5,6 - 6,1%), riêng Công nghiệp tăng 4,22% (NQ: 5,5 - 6%), Dịch vụ tăng 8,27% (NQ: 7,5 - 8%).

¹ Theo giá so sánh 2010

2. Tỷ trọng Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp và xây dựng - Dịch vụ trong giá trị sản xuất (giá thực tế): 27,62% - 51,34% - 21,04% (NQ: 27,4% - 51,3% - 21,3%)

Tỷ trọng trong giá trị sản phẩm về Nông, lâm, thủy sản 23,43% (NQ: 25,2 - 25,13%), Công nghiệp và xây dựng 50,01% (NQ: 48,25 - 48,3%), Thương mại và dịch vụ 26,56% (NQ: 26,55 - 26,57%).

3. Thu nhập bình quân người/năm đạt 50,2 triệu người (NQ: 51,2 triệu đồng).

4. Sản lượng lương thực có hạt đạt 107.367,8 tấn (NQ: 105.250 tấn), trong đó: sản lượng lúa đạt 105.093,9 tấn (NQ: 103.234 tấn).

5. Tiếp tục duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đang hoàn thiện các tiêu chí để xã Phước Hưng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và xã Phước Quang đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu. (NQ: Duy trì huyện nông thôn mới; xây dựng 01 xã nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu).

6. Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn huyện 570.888 triệu đồng (NQ: 515.340 triệu đồng), trong đó: Thu tiền sử dụng đất 350.000 triệu đồng (NQ: 300.000 triệu đồng).

II. Văn hóa - xã hội

1. Duy trì 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2012 - 2020.

2. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 94,61% (NQ: 94,76%).

3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,16% (NQ: 7,3%).

4. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2,01% (NQ: 1,72%).

5. Tạo việc làm cho 4.322 lao động (NQ: 3.500 lao động).

6. Xây dựng công nhận lại 17 trường đạt chuẩn quốc gia.

III. Môi trường

1. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,1% (NQ: 13,1%).

2. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 85,17% (NQ: 87,49%). Duy trì 100% tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch 63,01% (NQ: 60%).

IV. Quốc phòng an ninh

1. Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao (NQ: 100%).

2. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

V. Công tác xây dựng Đảng

Phát triển được 200 đảng viên, trong đó 83,05% đoàn viên (NQ: Từ 180-200 đảng viên, trong đó đoàn viên chiếm 70% trở lên).

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Phát triển kinh tế

1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục tăng trưởng ổn định. Giá trị sản xuất đạt 100,2% KH năm, tăng 3,43% so cùng kỳ. Giá trị sản phẩm đạt 100,66% KH năm, tăng 3,64% so cùng kỳ, trong đó: nông nghiệp tăng 3,54%, lâm nghiệp tăng 3,8%; thủy sản tăng 4,29% so cùng kỳ.

Về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 18.288,45 ha, giảm 0,66% so cùng kỳ², trong đó: Lúa được gieo trồng 14.538,6 ha, đạt 99,99% KH năm, giảm 0,92% so cùng kỳ³, năng suất bình quân đạt 72,3 tạ/ha, tăng 3,97 tạ/ha so cùng kỳ⁴; Cây trồng cạn gieo trồng 3.749,85 ha, đạt 102,6% KH năm, tăng 0,34% so cùng kỳ, năng suất đạt 62 tạ/ha, tăng 1,14% so cùng kỳ. Sản lượng lương thực có hạt đạt 107.367,8 tấn, trong đó: sản lượng lúa đạt: 105.093,97 tấn. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai⁵. Công tác khuyến nông được triển khai thực hiện theo chương trình đã phê duyệt⁶. Công tác dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

Công tác chăn nuôi, phòng ngừa dịch bệnh gia súc, gia cầm được chú trọng. Tổng đàn trâu 1.625 con, đạt 112,07% KH năm, giảm 1,34% so cùng kỳ; tổng đàn bò 15.404 con, đạt 99,96% KH năm, tăng 2,88% so cùng kỳ; tổng đàn heo 38.984 con, đạt 97,46% KH năm, giảm 3,98% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 2.112.700 con, đạt 100% KH năm, tăng 10,96% so cùng kỳ. Tình hình dịch bệnh vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ; công tác tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm và vaccine Lở mồm long móng ở trâu bò được quan tâm thực hiện theo đúng kế hoạch⁷. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch di dời các cơ sở giết mổ heo nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư ở 05 xã phía Bắc huyện vào Nhà máy giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn⁸. Thực hiện mô hình Nhóm nông dân cùng sở thích chăn nuôi bò

² Giảm 134,55 ha diện gieo trồng lúa do quy hoạch khu dân cư mở rộng đường và một số diện tích chuyển qua trồng dưa hấu trong vụ Hè Thu.

³ Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết với diện tích là 2.834,2 ha; trong đó, diện tích thực hiện liên kết sản xuất giống 784,8 ha, thu mua cung ứng được hơn 3.500 tấn, mang lại lợi nhuận tăng thêm cho nông dân khoảng hơn 6 tỷ đồng.

⁴ Năng suất vụ Đông Xuân: 74,4 tạ/ha, tăng 5,2 tạ/ha; năng suất Hè Thu 70,1 tạ/ha, tăng 2,71 tạ/ha.

⁵ với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 610,140 triệu đồng/305 ha lúa gieo sạ lại do bị ngập úng trong vụ Đông Xuân.

⁶ Tập huấn 05 lớp chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật mô hình trồng hoa và rau an toàn tại các xã Phước An, Quang, Hiệp, Hòa và thị trấn Diêu Trì, với tổng số nông dân tham gia là 250 nông dân; Triển khai các mô hình khuyến nông phục vụ sản xuất hiệu quả kinh tế cao và có tính ổn định: Sản xuất các giống hoa, kiếng lá trồng trong chậu nhỏ trên giàn kê trong nhà màng với quy mô 1.000m²; mô hình xây dựng nhà kính sản xuất các giống hoa, thuần hóa cây mô và ươm tạo các giống hoa với quy mô 100m² ở thôn Bình Lâm.

⁷ Tiêm phòng đợt 1: Đã tiêm Vaccine cúm gia cầm cho 392.500 con gà, 198.360 con vịt; Vaccine LMLM ở trâu, bò 13.517 con (trong diện tiêm); Vaccine VDNC trâu, bò cho 3.809 con. Đợt 2: Tính đến ngày 10/11/2023, đã tiêm vaccine cúm gia cầm cho 194.870 con gà, 112.100 con vịt; Vaccine LMLM cho trâu, bò: 3.843 con (trong diện tiêm); vaccine đại chó, mèo là 3.178 con

⁸ Tính đến nay, có 28/53 hộ đăng ký và đưa heo giết mổ tại Nhà máy (Phước Hưng 21 hộ, Phước Hòa 01 hộ, Phước Quang 06 hộ), 10/53 hộ ký cam kết lấy thịt bán từ các nhà máy giết mổ tập trung (Phước Thắng 02 hộ, Phước Hòa 02 hộ, Phước Sơn 04 hộ, Phước Quang 01 hộ, Phước Hưng 01 hộ). 15/53 hộ không thực hiện ký cam kết (Phước Hòa 11 hộ, Phước Sơn 04 hộ) và cũng không thực hiện giết mổ tại nhà mà lấy thịt từ Nhà máy phường Nhơn Bình

thịt đủ điều kiện sử dụng “Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định” tại xã Phước Thành, với quy mô 40 con/08 hộ chăn nuôi; mở rộng vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao ở 02 xã Phước An, Phước Thành, với số lượng 260 con/38 hộ tham gia.

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống cháy rừng luôn được quan tâm; đã sản xuất được 16,188 triệu cây giống, đạt 179,87% KH năm, tăng 10,95% so với cùng kỳ; đã khai thác 130 ha rừng, sản lượng 11.700 tấn, đạt 100% KH năm, giảm 13,33% so với cùng kỳ; diện tích trồng lại rừng sau khai thác 130 ha, đạt 100% KH năm; thực hiện chương trình trồng cây phân tán với kinh phí 270 triệu đồng. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,1%, đạt 100% KH.

Công tác nuôi trồng và khai thác thủy sản được thực hiện theo kế hoạch. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 816,5 ha, đạt 100% KH năm, giảm 8,78% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.830,5 tấn, đạt 99,75% KH năm, tăng 6,24% so cùng kỳ; sản lượng khai thác thủy sản đạt 3.060 tấn, đạt 102% KH năm, tăng 4,08% so cùng kỳ. Công tác theo dõi, kiểm soát dịch bệnh tôm được tăng cường, không để lây lan diện rộng⁹. Thực hiện mô hình “Nuôi ghép tổng hợp tôm - cua - cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ” tại xã Phước Hòa, Phước Thuận¹⁰ và mô hình “Nuôi ghép tổng hợp tôm - cua - cá trong ao đất thích ứng biến đổi khí hậu” tại xã Phước Sơn¹¹.

Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt; tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, chỉ đạo các địa phương gia cố, nạo vét kênh mương; Chỉ đạo các ngành, địa phương cập nhật dữ liệu khảo sát hộ gia đình trong ứng phó thiên tai trên phần mềm trực tuyến Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định, cập nhật số liệu 4 tại chỗ phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai năm 2023, triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai năm 2023¹².

Công tác xây dựng nông thôn mới được chú trọng. Tiếp tục chỉ đạo các ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các tiêu chí để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025; chỉ đạo xã Phước Hưng, xã Phước Quang hoàn thiện việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét, công nhận trong năm 2023 và xã Phước Thuận xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2024. Tổ chức Hội nghị Sơ kết 2,5 năm thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

và Nhà máy giết mổ C.P. Tổng số heo giết mổ tại Nhà máy giết mổ tập trung thị xã An Nhơn từ ngày 15/6/2023 đến ngày 13/11/2023 là 4.578 con.

⁹ Diện tích nuôi tôm bị ảnh hưởng do virus đốm trắng 1,2 ha (Phước Thuận); đã cấp hỗ trợ 6.500 kg thuốc sát trùng phục vụ công tác xử lý mầm bệnh và ao tôm bị bệnh đốm trắng.

¹⁰ Quy mô 10.000m²/01 mô hình/hộ, lợi nhuận ước đạt 100 triệu đồng/mô hình.

¹¹ Quy mô: 10.000m²/hộ, lợi nhuận ước đạt 90 triệu đồng/mô hình.

¹² Nhất là 04 xã khu đông rả soát thống kê những hộ dân nằm trong hạ lưu của dòng chảy cầu qua sông, qua kênh bị ảnh hưởng dự án xây dựng tuyến đường Cát Tiến – Diêm Vân để chủ động và có kế hoạch di dời khi có mưa lũ.

Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP đã công nhận 15 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao. Đến nay, tổng số sản phẩm công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP trên địa bàn huyện là 26 sản phẩm (đạt hạng 3 sao).

2. Sản xuất công nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản

Sản xuất công nghiệp, xây dựng có sự tăng trưởng. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng thực hiện đạt 100,33% KH năm, tăng 10,77% so cùng kỳ. Giá trị sản phẩm công nghiệp - xây dựng thực hiện đạt 103,54% KH năm, tăng 9,85% so cùng kỳ, riêng giá trị sản phẩm công nghiệp đạt 98,32% KH năm, tăng 4,22% so cùng kỳ¹³.

Công tác quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng được quan tâm. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 trên địa bàn huyện 515.872 triệu đồng¹⁴, với 154 danh mục công trình; đã bàn giao đưa vào sử dụng 26/42 công trình chuyển tiếp, công trình xây dựng mới bàn giao đưa vào sử dụng 26/82 công trình, công trình xây dựng mới đã phê duyệt chủ trương đầu tư 44/56, đang triển khai thi công 32/56 công trình, 30 danh mục chuẩn bị đầu tư. Tổng kế hoạch vốn đầu tư giải ngân là 505.657 triệu đồng/515.872 triệu đồng, đạt 98% KH¹⁵. Đã phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng 44 công trình, với tổng giá trị đã phê duyệt 612,15 tỷ đồng. Đã phê duyệt 15 phương án đấu giá quyền sử dụng đất¹⁶, với tổng số lô dự kiến đưa ra đấu giá 679 lô; đến nay đã tổ chức đấu giá được 343 lô, với tổng số tiền thu được 350 tỷ đồng. Chỉ đạo giải quyết các vấn đề thi công đối với một số dự án trọng điểm của huyện¹⁷. Chỉ đạo hoàn thành lập Đồ án quy hoạch chung đô thị Phước Hòa, Phước Sơn, Đề án đề nghị công nhận xã Phước Sơn là đô thị loại V và quy hoạch chi tiết Khu dân cư thuộc khu phố Trung Tín 1 (vị trí 01, vị trí 02), thị trấn Tuy Phước; hoàn chỉnh lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 phù hợp với đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt; đồng thời điều chỉnh cục bộ quy hoạch

¹³ Giá trị sản phẩm công nghiệp tăng trưởng thấp và thấp nhất từ năm 2015 đến nay là do các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ, đan nhựa giá mây xuất khẩu vẫn còn nhiều khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng, thị trường xuất khẩu còn hạn chế, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn (Công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Tín, Nghĩa Phát, Thế Vũ, EcoTech...; 04 DN tạm dừng SXKD: Công ty TNHH Biforco, Công ty TNHH Hoàng Thành, Công ty TNHH MTV Tân Anh Tuấn và Công ty TNHH Tuyên Mân)

¹⁴ Trong đó, vốn ngân sách tỉnh thanh toán tại Kho bạc tỉnh: 54.341 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 241.742 triệu đồng; Phần vốn xã, thị trấn quản lý: 219.788 triệu đồng.

¹⁵ - Phần ngân sách tỉnh hỗ trợ thanh toán qua KB tỉnh: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 54.024 triệu đồng/54.341 triệu đồng đạt 99,4% KH.

- Phần ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 236.240 triệu đồng/241.742 triệu đồng đạt 97,7% KH.

- Phần ngân sách xã, thị trấn quản lý: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 215.392 triệu đồng/219.788 triệu đồng, đạt 98% KH.

¹⁶ Tại khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước; Khu dân cư Đông Bắc Phước Hòa; Khu Bờ Hiền thị trấn Diêu Trì; Khu dân cư Phước Hiệp - Phước Lộc - Phước Sơn; Khu dân cư Phước Thành - Phước Nghĩa - Phước Hưng; Khu dân cư Phước An - Phước Quang; Khu dân cư Phước Nghĩa - Phước Hưng.

¹⁷ - Đối với dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đến nay đã bàn giao mặt bằng cho Ban QLDA85 với chiều dài 9,65 km/10,14 km đạt 95,16%, với tổng diện tích bàn giao 76,42 ha/79,36 ha đạt 96,29%; đối với đường dẫn đã bàn giao 880m đạt 100%, đã phối hợp với Ban QLDA 85 và đơn vị thi công xử lý những vướng mắc sau khi bàn giao.

- Đối với dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại đã triển khai thực hiện bàn giao mặt bằng 8,79/8,79 km cho đơn vị thi công (đạt 100%).

- Đối với dự án Tuyến đường ven biển Cát Tiến - Diêm Vân đã phối hợp với Tổ công tác của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh thực hiện công tác bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

các khu dân cư, điểm dân cư nhỏ lẻ các địa phương nhằm tạo quỹ đất để làm cơ sở triển khai đầu tư.

3. Tài nguyên - môi trường

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường tiếp tục được chú trọng¹⁸. Tỉnh đã giao 84,97 ha đất để xây dựng 11 công trình, dự án trên địa bàn huyện¹⁹.

Quyết định thu hồi để xây dựng 45 công trình với diện tích 134,83 ha đất. Thông báo thu hồi 43,9 ha đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện 60 công trình, dự án. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 260 trường hợp và cấp 1.138 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Tiếp tục triển khai kế hoạch xử lý lấn, chiếm đất đai trên địa bàn huyện và xử phạt 14 trường hợp vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai. Lắp đặt thêm đường ống phụ tải và đồng hồ nước sạch cho 3.797 hộ dân nông thôn, tăng 11,01% so cùng kỳ, đạt 95,71% so với KH năm; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 85,17%, nông thôn đạt 63,01%; cấp phép môi trường cho 08 dự án. Mở rộng thu gom rác thải nâng tổng số hộ đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt đến nay là 39.192 hộ, đạt 80,18% so với tổng số hộ dân trên địa bàn; Chỉ đạo triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn 10 thôn/10 thôn thuộc xã Phước Sơn; hỗ trợ Phước Hưng mua 482 thùng ủ rác và tiếp tục nhân rộng trên địa bàn.

4. Tài chính, ngân sách, tín dụng; thương mại, dịch vụ

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn đạt 570.888 triệu đồng, đạt 110,78% so với KH và 61,57% so cùng kỳ, trong đó: Thu tiền sử dụng đất 350.000 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 1.022.933 triệu đồng, đạt 103,20% so với KH và 92,16% so cùng kỳ. Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn huyện tiếp tục có sự tăng trưởng. Tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân đạt 433.063 triệu đồng; nợ xấu chiếm 0,22% tổng dư nợ²⁰. Tổng dư nợ của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn huyện 1.455.000 triệu đồng; nợ xấu chiếm 0,01% tổng dư nợ. Tổng dư nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện 580.030 triệu đồng/12.032 hộ vay, tăng 18,76% so cùng kỳ; nợ xấu chiếm 0,2% tổng dư nợ.

¹⁸ Đã kiểm tra, phát hiện 06 trường hợp khai thác đất, cát trái phép và giao Công an huyện xử lý theo quy định với tổng số tiền 234.000.000 đồng.

¹⁹ KDC năm 2022 tại xã Phước Hưng với diện tích 17.487,6 m²; KDC năm 2022 tại xã Phước Nghĩa với diện tích 20.786,5 m²; KDC năm 2022 tại xã Phước An với diện tích 16.215,91 m²; KDC phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại tại xã Phước Hiệp (giai đoạn 01) với diện tích 10.537,5 m²; Cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước với diện tích 83.469,7 m²; KDC năm 2023 xã Phước Sơn với diện tích 26.599,99 m²; KTĐC cư phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phước An (giai đoạn 1) với diện tích 50.282,85 m²; xây dựng KTĐC phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 xã Phước Thành (giai đoạn 1) với diện tích 66.674,11 m²; Khu dân cư Bờ Hiền tại thị trấn Diêu Trì với diện tích 19.996 m²; KDC năm 2023 tại xã Phước Thắng với diện tích 3.028,8 m²; Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Tuy Phước thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tại xã Phước Hiệp, Phước Nghĩa với diện tích 534.629,7 m².

²⁰ Trong đó, nợ xấu với số tiền lớn như QTDND xã Phước Lộc: 387,6 triệu đồng, QTDND Phước Hưng 57 triệu đồng, QTDND Diêu Trì: 492 triệu đồng.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ có sự tăng trưởng. Giá trị sản phẩm thương mại và dịch vụ tăng 8,27% so cùng kỳ, đạt 98,86% KH; trong đó, bán buôn và bán lẻ đạt 981.628 triệu đồng, tăng 7,54%, đạt 88,44% KH, vận tải kho bãi đạt 225.350 triệu đồng, tăng 12,66%, đạt 99,40% KH, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 585.250 triệu đồng, tăng 9,07%, đạt 125,78% KH, dịch vụ khác đạt 1.391.734 triệu đồng, tăng 7,77%, đạt 98,09% KH. Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”²¹. Công tác kiểm tra, kiểm soát bình ổn giá thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc và công tác quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn, bảo vệ quyền lợi của người sản xuất và tiêu dùng được thực hiện thường xuyên.

II. Văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề

Chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng cao; kết quả đánh giá chất lượng năm học 2022-2023 ở các cấp học cao hơn so với cùng kỳ²², hoàn thành chương trình và tổng kết năm học 2022-2023 theo đúng khung Kế hoạch thời gian năm học, tổ chức khai giảng theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác xét tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2022-2023 đạt 2.763/2.772, đạt 99,7%. Kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện nằm trong top 2 so với toàn tỉnh, so với năm học trước các trường trên địa bàn huyện đều có điểm chuẩn cao hơn²³; tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023 đạt 99,16%, giảm 0,46% so với cùng kỳ. Công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 đúng theo kế hoạch²⁴. Đã chuyển hạng chức danh nghề nghiệp cho 1.338/1.575 giáo viên đủ điều kiện²⁵. Các đề án phong trào thi đua của ngành giáo dục triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm, có 33/55 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và 48/55 trường đạt chuẩn Quốc gia. Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia 17 trường, đạt 100% KH năm. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, công tác khuyến học khuyến tài được duy trì. Công tác hướng nghiệp dạy nghề được quan tâm trong đó chú trọng dạy nghề nông thôn.

2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được chú trọng và nâng cao chất lượng. Các chương trình y tế quốc gia được tổ chức thực

²¹ Đã tổ chức 58 buổi tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” có 3.295 lượt người tham dự; Phối hợp tổ chức 06 phiên chợ và 01 Gameshow “Tôi yêu chợ Việt” có trên 7.000 lượt người tham dự.

²² Cấp tiểu học: Chất lượng môn Tiếng Việt: HS hoàn thành tốt chiếm 53,05% (so với cùng kỳ tăng 7,94%). Chất lượng môn Toán: HS hoàn thành tốt chiếm 61,85% (so với cùng kỳ tăng 12,1%). Cấp THCS: số HS giỏi chiếm 18,68% (so với cùng kỳ tăng 2,18%), số HS khá chiếm 39,52% (so với cùng kỳ tăng 2,42%), số HS trung bình chiếm 39,97% (so với cùng kỳ giảm 4,43%), số HS yếu chiếm 1,73% (so với cùng kỳ giảm 0,27%), số HS kém chiếm 0,06% (so với cùng kỳ giảm 0,04%)

²³ Điểm chuẩn năm học 2023-2024: Trường THPT số 1 Tuy Phước 21,5 điểm (năm học 2022-2023: 15 điểm); Trường THPT số 2 Tuy Phước 21,5 điểm (năm học 2022-2023: 16 điểm); Trường THPT số 3 Tuy Phước 21 điểm (năm học 2022-2023: 17 điểm); Trường THPT Nguyễn Diêu 17,75 điểm (năm học 2022-2023: 16 điểm).

²⁴ Tỷ lệ tuyển sinh mầm non trường công lập đạt tỷ lệ 77,2%, tư thục đạt tỷ lệ 74,7%, Tiểu học đạt tỷ lệ 100%, THCS đạt tỷ lệ 99,79% (giảm 0,07% so với năm học trước).

²⁵ Số lượng giáo viên chưa xem xét chuyển hạng CDNN là 237 người (Số liệu tính đến ngày 20/11/2023).

hiện đạt hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, phòng chống bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm được chỉ đạo chặt chẽ, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A (H5N1, H7N9), COVID-19²⁶. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường²⁷. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được nâng cấp; chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến có chuyên biến, đã thực hiện khám chữa bệnh cho 151.059 lượt người. Duy trì 13/13 xã, thị trấn thực hiện đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được quan tâm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,16% (vượt 0,14% so với NQ 7,3%).

3. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thanh

Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thông tin, thể thao và truyền thanh tiếp tục được tăng cường. Tổ chức tốt một số hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; phối hợp tổ chức Lễ đón Bằng di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Chùa Bà - Cánh thị Nước Mặn”, Lễ khánh thành tượng Danh nhân văn hóa Đào Tấn và tượng La sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp tại công viên Can Lộc, Liên hoan Võ cổ truyền huyện Tuy Phước mở rộng năm 2023 và Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VIII - Bình Định. Hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án mô hình Du lịch Homestay Côn Chim. Tổ chức Lễ tuyên dương, khen thưởng các huấn luyện viên, vận động viên huyện Tuy Phước đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32; tổ chức Hội thảo tiềm năng du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch huyện Tuy Phước; tiếp tục triển khai một số hoạt động quảng bá du lịch theo Kế hoạch “*Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025*”, chỉ đạo triển khai Kế hoạch về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Đầu tư xây dựng Đài Truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin viễn thông tại các xã, thị trấn. Tổ chức các đợt công tác kiểm tra, chấn chỉnh các dịch vụ văn hóa, thể thao, quảng cáo, các cơ sở kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

4. Thực hiện chính sách xã hội

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công với nước, chăm lo đời sống gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào bị thiên tai; công tác chăm sóc trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, người già neo đơn tiếp tục được thực hiện; tổ chức thăm, tặng hơn 33.670 suất quà trong các dịp Lễ, Tết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng số tiền hơn 12,1 tỷ đồng; thực hiện mô hình cộng đồng an toàn phòng, chống tại nạn thương tích trẻ em năm 2023. Triển khai thực hiện việc chi trả các chế độ chính sách, với tổng số tiền trên 131.611 triệu đồng. Phối

²⁶ Ghi nhận 401 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 240 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 250 ca mắc tay chân miệng (tăng 225 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 153 ca mắc bệnh tiêu chảy (tăng 50 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 14 ca mắc bệnh thủy đậu; ghi nhận 766 ca đau mắt đỏ; ghi nhận 27 mắc COVID-19.

²⁷ Đã xử phạt 10 cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm, với tổng số tiền 44.800.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, với tổng số tiền 8.000.000 đồng.

hợp cấp mới và gia hạn 37.040 thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng²⁸. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên toàn huyện đạt 94,61%, đạt 99,84% KH năm, tăng 0,02% so cùng kỳ; tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân là 94,61%. Công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm được quan tâm; chỉ đạo triển khai tổ chức các dự án, chính sách thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; đã tạo việc làm cho 4.322 lao động, đạt 123,49% KH năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 50,2 triệu đồng/người. Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH đạt 8,84%, đạt 94,04% KH năm, tăng 0,44% so cùng kỳ. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2,01%. Thực hiện kế hoạch hiến máu tình nguyện năm 2023 trong 05 đợt đã thu về 1.237 đơn vị máu, đạt 99% KH.

III. Quốc phòng - an ninh và hoạt động nội chính

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu trong dịp Lễ, Tết, nhất là các sự kiện chính trị quan trọng. Công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và công tác tuyển quân được triển khai theo kế hoạch²⁹; Làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng; tổ chức giao quân năm 2023 đạt 100% KH, đồng thời xử lý nghiêm số thanh niên trốn khám, trốn lệnh đúng quy định pháp luật³⁰. Đã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ đạt chất lượng cho 05 xã, thị trấn năm 2023³¹. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông³².

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác thanh tra³³, truy tố³⁴, xét xử³⁵, thi hành án³⁶ được tập trung chỉ đạo và

²⁸ 3.572 thẻ BHYT người có công, cựu chiến binh và thân nhân của người có công, người tham gia kháng chiến; 17.130 thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; 9.990 thẻ BHYT người cao tuổi, bảo trợ xã hội; 6.295 thẻ BHYT người nghèo, cận nghèo; 53 thẻ BHYT người dân có mức sống trung bình.

²⁹ Tổ chức đăng ký công dân tuổi 17 với 1507/1524 thanh niên lên trạm đăng ký, đạt 98,88%

³⁰ Số thanh niên trốn khám (30 thanh niên), trốn lệnh (05 thanh niên).

³¹ Phước Thắng, Phước Quang, Phước Hoà, Phước Nghĩa và thị trấn Diêu Trì. Kết quả chung đạt giới

³² Tội phạm về TTXH: khởi tố 151 vụ - 276 bị can (so với cùng kỳ năm 2022, giảm 40 vụ, giảm 20,9%). Đã phát hiện, đẩy đuổi, triệt xóa 69 điểm, tុy điểm đánh bạc - 248 đối tượng; khởi tố 04 vụ - 25 đối tượng về đánh bạc, xử phạt 65 vụ - 223 đối tượng, phạt tiền 391.150.000 đồng. Tội phạm và VPPL về kinh tế: Phát hiện 20 vụ - 21 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 05 vụ - 06 đối tượng); Tội phạm và VPPL về môi trường: Phát hiện 24 vụ - 23 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 07 vụ - 06 đối tượng); Tội phạm về ma túy: Phát hiện 16 vụ - 35 đối tượng, thu 59,0728g ma túy tổng hợp các loại (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 04 vụ, giảm 05 đối tượng). Tình hình tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 35 vụ, làm 07 người chết, bị thương 39 người (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 14 vụ, giảm 06 người chết, tăng 30 người bị thương).

³³ Đã thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng tại UBND các xã: Phước An, Phước Quang, Phước Thắng trong việc thi hành Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2018 và Luật phòng chống tham nhũng năm 2018. Thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND thị trấn Diêu Trì và UBND xã Phước Lộc đã phát hiện chi sai, nhận thừa, thất thoát tổng số tiền 363.875.000 đồng (UBND thị trấn Diêu Trì 63.200.000 đồng, UBND xã Phước Lộc 300.675.000 đồng). Kết quả đã thu hồi 200.515.000 đồng/363.875.000 đồng. Đang tiếp tục đôn đốc UBND xã Phước Lộc thu hồi 163.360.000 đồng.

³⁴ Khởi tố 215 vụ/402 bị can; giải quyết 344/376 tin báo tố giác tội phạm đạt 91,5%.

³⁵ Tòa án đã giải quyết 118/135 vụ án Hình sự; 159/277 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại và lao động; 337/404 vụ án hôn nhân và gia đình; 01/01 vụ án hành chính.

³⁶ Tổ chức thi hành án dân sự đối với các vụ việc có điều kiện thi hành án xong 844/1.022 việc, đạt tỷ lệ 82,58%.

thực hiện đúng quy định. Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định³⁷; tăng cường chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội³⁸.

IV. Hoạt động của hệ thống chính trị

1. Công tác xây dựng Đảng

Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXII và các chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Trung ương về *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*”.

1.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Huyện ủy và các cấp ủy đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, tỉnh, huyện. Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW³⁹ và triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2023⁴⁰. Ban hành các văn bản chỉ đạo⁴¹ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình; hướng dẫn, định hướng các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực thông tin đối ngoại. Chỉ đạo tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị⁴² và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tỉnh và huyện. Tổ chức 12 buổi hội nghị thông tin thời sự định kỳ⁴³. Công tác bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non, phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -

³⁷ Huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 21 cuộc với 14 lượt công dân; Ban Tiếp công dân duy trì tiếp công dân thường xuyên với 48 lượt/48 vụ. Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức đối thoại 07 cuộc/07 lượt/07 vụ.

³⁸ Tiếp nhận 19 vụ khiếu nại, 05 vụ tố cáo và 238 đơn đề nghị, yêu cầu, kiến nghị.

³⁹ Sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, tại Hội nghị đã tuyên dương 18 tập thể, 22 cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giới thiệu 01 tập thể, 01 cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo Bác để Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xem xét, đề nghị các cấp tặng Bằng khen. Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về *“Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

⁴⁰ Chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát huy tinh tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao”*

⁴¹ Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*; Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

⁴² Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm *“Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

⁴³ Trong đó 04 Hội nghị trực tuyến báo cáo viên Trung ương, 06 hội nghị thông tin thời sự định kỳ hằng tháng). Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia các hội nghị đạt từ 95% trở lên.

giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo nội dung⁴⁴. Công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên được chú trọng thực hiện⁴⁵.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Hướng dẫn về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Phân bổ biên chế khối Đảng, đoàn thể từ năm 2023 đến năm 2026. Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế đối với công chức, viên chức cấp huyện và biên chế cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2024-2026⁴⁶. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 – 2025, 2025 – 2030 đối với các cơ quan, phòng, ban huyện, các xã – thị trấn Tiếp tục triển khai chủ trương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” năm 2023. Tiến hành kiểm điểm, đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023. Công tác luân chuyển, phân công, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện đúng quy trình; triển khai thực hiện chủ trương người đứng đầu cấp ủy không phải người địa phương, Huyện ủy đã thực hiện ở 06 xã, thị trấn⁴⁷. Các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời và đúng quy định. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng⁴⁸; trong năm, đã kết nạp được 200 đảng viên, trong đó 83,05% đoàn viên và 53,67% nữ. Hoàn tất hồ sơ, chuyển giao Chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Đảng bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Giải thể chi bộ Hội Chữ thập đỏ và sáp nhập chi bộ Hội Chữ thập đỏ và chi bộ Hội Cựu chiến binh đổi tên thành chi bộ Hội Cựu chiến binh – Chữ thập đỏ, Huyện ủy còn 60 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 5.736 đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, đã tiến hành thẩm định chính trị cho 30 đồng chí. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2/2/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 của Huyện ủy; đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cơ sở thực hiện hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023. Trong năm, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 123 tổ chức đảng và 693 đảng viên; giám sát 58 tổ

⁴⁴ Mở 09 lớp bồi dưỡng, tập huấn lý luận chính trị hè năm 2023 cho 2.108/2.110 (đạt tỉ lệ 99,9%).

⁴⁵ Mở 02 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 190 đảng viên mới; 03 lớp nhận thức về Đảng cho 324 quần chúng; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 114 cán bộ Hội nông dân cơ sở; 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 cấp huyện cho 105 học viên; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 114 cán bộ Hội cựu chiến binh cơ sở.

⁴⁶ Theo Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 6/11/2023 của BTV Tỉnh ủy.

⁴⁷ Thị trấn Diêu Trì, xã Phước Lộc, Phước Hưng, Phước Nghĩa, Phước Thuận, Phước Hiệp.

⁴⁸ Có 39 đảng viên thuộc diện phải rà soát, sàng lọc.

chức đảng và 30 đảng viên⁴⁹. Về thi hành kỷ luật Đảng, có 14 trường hợp, với hình thức xử lý: 14 khiển trách, ngoài ra có 5.672 đảng viên được kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng. Các tổ chức đảng thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm cơ bản đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền. Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Hoàn thành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định số 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị đối với 18 đồng chí⁵⁰. Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Đã tiếp nhận xử lý xong 56 đơn phản ánh, tố cáo.

2. Công tác xây dựng chính quyền

Chỉ đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cụ thể hóa và bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Nghị quyết của Huyện ủy để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các kế hoạch và giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn. Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về “*Cải cách hành chính, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025*”. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định pháp luật⁵¹. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2023-2024. Hoàn thành tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022⁵². Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri. Công tác cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đến nay đã cập nhật đạt 94,09%⁵³. Công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn tiếp tục được duy trì nghiêm túc, trong năm đã tiếp nhận và giải quyết 40.617/41.402 hồ sơ⁵⁴. Nộp trực tuyến 13.424/36.855 hồ sơ (đạt 36,42%); nộp, trả qua bưu chính công ích 1.487 hồ sơ; thanh toán trực tuyến: 18.320/28.836 đạt 63,53%; Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 6.989 hồ sơ. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc huyện khắc phục các tồn tại hạn chế về sự hài lòng qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023; ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2023 – 2025. Các trang thông tin điện tử⁵⁵, hệ thống hội nghị

⁴⁹ Các tổ chức đảng được kiểm tra, giám sát, kết luận còn hạn chế khuyết điểm, trong tổ chức đảng, đảng viên được giám sát có 01 tổ chức đảng, 02 đảng viên đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

⁵⁰ Trong đó 05 đồng chí trong chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 của UBKT Huyện ủy, 13 đồng chí thực hiện theo quy định của luật phòng, chống tham nhũng (đảm bảo 10% theo quy định).

⁵¹ Cấp huyện: Đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp HĐND huyện; bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng; bổ nhiệm và tiếp nhận 06 công chức; chuyển công tác 01 viên chức lãnh đạo; chuyển công tác 03 công chức; tiếp nhận 01 viên chức và 01 công chức. Cấp xã: Bổ nhiệm lại 08 phụ trách kế toán các xã, thị trấn; chuyển đổi vị trí công tác 14 người. Ngành Giáo dục: Bổ nhiệm viên chức quản lý 07 người, bổ nhiệm lại viên chức quản lý 18 người, điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý 02 người, miễn nhiệm viên chức quản lý 01 người.

⁵² Trong đó, trúng tuyển kỳ kiểm tra sát hạch không qua thi tuyển, xét tuyển cho các thí sinh có bằng loại giỏi, xuất sắc: 04 người; phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã: 16 người.

⁵³ Trong đó, số hồ sơ CBCCVC là 2.186, đã xác nhận 2.057, đang cập nhật 129.

⁵⁴ Trong đó: Giải quyết sớm, đúng hạn: 40.551 hồ sơ đạt 99,84%; giải quyết trễ hạn: 66 hồ sơ, chiếm 0,16%.

⁵⁵ Trang thông tin của Huyện ủy đã đăng tải được 144 tin, bài và 114 văn bản lãnh đạo của Huyện ủy; Trang thông tin điện tử UBND huyện đã đăng 432 tin, bài và 10.244 văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

trực tuyến của huyện hoạt động hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo được tăng cường. Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm chỉ đạo và thực hiện theo đúng quy định.

3. Công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể

Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện các văn bản cấp trên về công tác dân vận⁵⁶; quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Tập trung thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền; tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân⁵⁷. Quan tâm công tác phát triển hội, đoàn viên và lực lượng nòng cốt⁵⁸; nắm bắt tư tưởng của hội, đoàn viên và nhân dân để thông tin đến cấp ủy, chính quyền địa phương. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhất là phong trào “Dân vận khéo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”⁵⁹. Các đoàn thể đã phối hợp với các Ngân hàng⁶⁰ tiếp tục duy trì các tổ vay vốn để tạo điều kiện cho hội, đoàn viên phát triển sản xuất⁶¹. Tổ chức nhiều hoạt động góp phần giữ vững và nâng cao các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và

⁵⁶ Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 07/02/2023 thực hiện Kết luận 44-KL/TW ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới; Công văn số 356-CV/HU ngày 07/4/2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh và việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong tỉnh tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Công văn 393-CV/HU ngày 25/5/2023 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người cao tuổi và Hội người cao tuổi trong tình hình mới; Công văn số 405-CV/HU ngày 23/6/2023 về việc lãnh đạo Đại hội Mặt trận TQVN các cấp nhiệm kỳ 2024-2029; Công văn số 452-CV/HU ngày 16/10/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Hội LHTN các cấp nhiệm kỳ 2024-2029; Công văn số 379-CV/HU ngày 12/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổng kết 25 năm thực hiện Thông báo số 165/TB-TW về chủ trương đối với Phật giáo Hòa Hảo trong tình hình mới; Công văn số 366-CV/HU ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Công văn số 369-CV/HU ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về V/v thẩm định nhân sự cốt cán đặc thù tôn giáo; Công văn 445-CV/HU ngày 07/9/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo đại hội điểm Mặt trận TQVN cấp xã; Công văn 353-CV/HU ngày 04/4/2023 về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác vận động đồng bào theo tôn giáo.

⁵⁷ Tổ chức đối thoại giữa Bí thư Huyện ủy với Nhân dân xã Phước Hiệp về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện 6 tháng đầu năm 2023, tổ chức đối thoại của Chủ tịch UBND huyện với thanh niên năm 2023 – Chủ đề “*Thanh niên Tuy Phước chuyển đổi số*”, tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện với nông dân năm 2023 trên các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

⁵⁸ Hội Nông dân huyện: 466 hội viên mới; Liên đoàn Lao động huyện tiếp nhận 01 CĐCS, giải thể 02 CĐCS và phát triển 355 đoàn viên mới; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: đã kết nạp 2.453 hội viên; Huyện đoàn: đã kết nạp 2.100 đoàn viên mới; Hội Cựu chiến binh huyện: 60 hội viên mới;

⁵⁹ Tổ chức 58 buổi tuyên truyền vận động người dân ưu tiên dùng hàng Việt có 3.295 lượt người tham dự, 06 phiên chợ và 01 Gameshow “Tôi yêu chợ Việt” có trên 7.000 lượt người tham dự.

⁶⁰ Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Seabank và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

⁶¹ Hội Nông dân cho vay 168.166 triệu đồng/3.471 hộ nông dân với 77 tổ vay vốn và 73 dự án; Hội LHPN đang quản lý 344.100,7 triệu đồng/10.019 hộ vay; Huyện đoàn: Có 20 tổ thanh niên cho 1.355 hộ vay với dư nợ hơn 47.000 triệu đồng; Hội CCB: Có 25 tổ tiết kiệm cho 1.094 hộ vay với dư nợ 49.483 triệu đồng. Tổng nợ quá hạn cho vay các hội, đoàn thể 2.586,1 triệu đồng (trong đó có 02 ngân hàng thương mại Seabank và Bưu điện Liên Việt là 2.053,1 triệu đồng)

nông thôn mới nâng cao ở địa phương. Chi đạo Đại hội Hội Nông dân cấp huyện, Đại hội Công đoàn huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028.

C. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường và trật tự đô thị ở một số địa phương tuy có chuyển biến nhưng việc xử lý các trường hợp vi phạm chưa dứt điểm, công tác xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai của một số địa phương còn chậm so với thời gian quy định. Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất ở một số địa phương, công tác lập thủ tục đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công xây dựng một số công trình còn chậm, không đảm bảo theo tiến độ đề ra, nhiều công trình chưa phê duyệt chủ trương đầu tư (12 công trình của huyện chiếm tỷ lệ 21%, các công trình theo Quyết định 2917 của xã, thị trấn còn 29 công trình chiếm tỷ lệ 21%). Các chủ đầu tư thuộc huyện chậm xử lý, thiếu kiên quyết đối với các nhà thầu chậm tiến độ.

2. Việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị còn nhiều khó khăn, ít doanh nghiệp tham gia. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa giống không chủ động về diện tích liên kết và sản lượng thu mua còn phụ thuộc nhiều vào thị trường đầu ra chưa ổn định. Tình hình hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, còn hạn chế trong công tác tổ chức các dịch vụ, tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xây dựng liên kết gắn sản xuất với thụ nông sản. Tình hình chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Ngành công nghiệp sản xuất đồ gỗ, nhựa giả mây, may mặc gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường giảm mạnh ảnh hưởng đến giá trị sản phẩm công nghiệp tuy có tăng nhưng tăng trưởng thấp và thấp nhất từ năm 2015 đến nay.

3. Tình trạng cơ sở vật chất của một số trạm y tế chưa đáp ứng yêu cầu chuẩn quốc gia giai đoạn 2030, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng; trang thiết bị y tế còn thiếu, lạc hậu và không đồng bộ, nhất là các trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù đã làm ảnh hưởng đến năng lực cung ứng và chất lượng các dịch vụ y tế của các cơ sở y tế.

4. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn ở một số ngành, địa phương tuy được cải thiện nhưng vẫn còn diễn ra, nhất là trên lĩnh vực đất đai; Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (một phần, toàn trình) phát sinh đạt thấp, không đạt chỉ tiêu tỉnh giao; việc giải quyết hồ sơ, nhất là trên lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều tồn tại gây bức xúc cho người dân khi đến liên hệ giải quyết hồ sơ, dẫn đến tỷ lệ hài lòng của người dân đạt thấp.

5. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa mạnh; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng sinh hoạt một số chi bộ chưa cao; việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân có lúc, có nơi chưa sâu sát, thiếu kịp thời; công tác tham mưu trên lĩnh vực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch,

nhất là tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội có lúc chưa kịp thời, thiếu sắc bén, hiệu quả chưa cao, các tổ chức đảng ở cơ sở chưa thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Công tác dân vận trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm: Sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện chưa toàn diện ở một số lĩnh vực, đôi lúc chưa kịp thời; công tác kiểm tra, chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa tập trung, thiếu kiên quyết. Năng lực lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện của một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, ban, ngành của huyện và một số cán bộ, công chức chưa cao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Bước vào năm 2024 - năm thứ tư thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại; thời tiết, khí hậu ngày càng khắc nghiệt và không theo quy luật; nguồn thu ngân sách gặp nhiều khó khăn trong khi yêu cầu nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của huyện tương đối lớn; trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp, sẽ tác động không nhỏ đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. *Vì vậy, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành trong huyện tập trung triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ huyện năm 2024; phát huy mạnh mẽ nội lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý của kinh tế huyện gắn với công tác bảo vệ môi trường và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá trên các lĩnh vực văn hoá xã hội; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khắc phục căn bản những hạn chế, yếu kém; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền.*

A. MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

I. Kinh tế

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất địa phương⁶² tăng 9,1%: trong đó, Nông - lâm - thủy sản tăng 3,2%, Công nghiệp - xây dựng tăng 10,6%, riêng Công nghiệp tăng 9,5%; Dịch vụ tăng 11%.

⁶² Theo giá so sánh 2010

Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm địa phương tăng 6,9% - 7,4%; trong đó, Nông - lâm - thủy sản tăng 2,9% - 3,4%, Công nghiệp và xây dựng tăng 7,9% - 8,4% (riêng Công nghiệp tăng 7,5% - 8%), Dịch vụ tăng 8,1% - 8,6%.

2. Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản - công nghiệp và xây dựng - dịch vụ trong giá trị sản xuất (theo giá thực tế): 26,3% - 52,5% - 21,2%.

Tỷ trọng trong giá trị sản phẩm: Nông, lâm, thủy sản (23,5% - 23,1%) - Công nghiệp và xây dựng (50% - 50,1%) - Thương mại, dịch vụ (26,5% - 26,8%).

3. Thu nhập bình quân người/năm đạt 54 triệu đồng - 55 triệu đồng.

4. Sản lượng lương thực có hạt đạt 106.426 tấn, trong đó: sản lượng lúa đạt 104.256 tấn.

5. Phần đầu huyện cơ bản đạt các tiêu chí của huyện nông thôn mới nâng cao; xây dựng 02 xã nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

6. Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn huyện 571.004 triệu đồng, trong đó: Thu tiền sử dụng đất 320.000 triệu đồng.

II. Văn hóa - xã hội

1. Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 100%.

2. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 94,69%, tỷ lệ người lao động trong độ tuổi thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội đạt 9,42% (trong đó tham gia BHXH tự nguyện là 1.650 người).

3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,02%.

4. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,22%.

5. Tạo việc làm cho 4.300 lao động.

6. Xây dựng công nhận lại 14 trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng mới 01 trường mầm non chất lượng cao.

III. Môi trường, nước sạch

1. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,15%.

2. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 86,6% - 90,1%. Duy trì 100% tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch 75,12%.

3. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 85% - 95%, nông thôn đạt 87,39%; phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đạt 70,03%.

IV. Quốc phòng - an ninh

1. Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

2. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

V. Công tác xây dựng Đảng

Phát triển từ 200 - 220 đảng viên mới, trong đó đoàn viên chiếm 70% trở lên.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. Phát triển kinh tế

1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2023 - 2024 và cả năm 2024; chỉ đạo theo dõi chặt chẽ, bố trí chuyên dịch lịch thời vụ phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn và mở rộng cánh đồng liên kết sản xuất; đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm gắn với du lịch thác Bình Lâm. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng và thực hiện phương án sản xuất - kinh doanh - dịch vụ. Triển khai có hiệu quả các Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm từ chăn nuôi nông hộ chuyển dần sang chăn nuôi gia trại, trang trại theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường; phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Tăng cường chỉ đạo công tác tiêm phòng, giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ xen kẽ trong khu dân cư. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình nuôi tôm an toàn sinh học, đầu tư thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích chuyên nuôi trồng thủy sản; thực hiện kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản và phát triển nguồn lợi thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi đảm bảo, không gây ô nhiễm nguồn nước. Đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; tiếp tục triển khai các dự án trồng rừng theo kế hoạch. Xây dựng và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ven biển, hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo vành đai rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, giảm nhẹ thiên tai do thiên nhiên gây ra.

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại các địa phương; phấn đấu năm 2024 có thêm 02 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, 01 xã hoàn

thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; huyện cơ bản đạt các tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của cấp trên. Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng tránh thiên tai, khắc phục kịp thời các hậu quả do thiên tai gây ra trong công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện.

2. Sản xuất công nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp, thường xuyên theo dõi nắm sát tình hình sản xuất, kinh doanh và tổ chức gặp mặt, làm việc với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh duy trì hoạt động, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo quy định. Duy trì và phát triển các làng nghề tiêu thủ công nghiệp truyền thống tại địa phương Tập trung khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đang sản xuất phát huy hết công suất, tạo ra giá trị mới về sản xuất công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Cụm công nghiệp Bình An – Phước Thành. Đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Cụm công nghiệp Tây Hoàng Giang (Phước Thành) và triển khai các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch gắn với tái cơ cấu kinh tế và chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng để triển khai thực hiện phù hợp với Đồ án quy hoạch chung của địa phương và Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai quy hoạch đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tại khu vực đông dân cư, bến xe... nhất là tại thị trấn Diêu Trì, thị trấn Tuy Phước.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của huyện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường chỉ đạo rà soát, giải quyết những vướng mắc phát sinh đối với các công trình xây dựng thuộc kế hoạch năm 2024 để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm chủ đầu tư trên cơ sở nguồn lực thực có của từng địa phương, nhất là kiểm soát nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt chương trình bê tông giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương và đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học theo kế hoạch năm 2024. Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành chỉ tiêu đề ra, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh đang triển khai trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị. Tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; công tác quản lý chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các nhà máy nước, mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch cho nhân dân, nhất là

các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Tài nguyên - môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng lần đầu theo đúng quy định. Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai và xử lý nghiêm các vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép từ khi mới phát sinh trên địa bàn gắn với xử lý trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Thực hiện kế hoạch thu gom rác thải và mở rộng địa bàn, nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt. Triển khai, nhân rộng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đến các địa phương trên địa bàn huyện phấn đấu đạt tỷ lệ 70,03%. Tập trung nguồn lực đầu tư triển khai Kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030. Duy trì hoạt động ra quân dọn vệ sinh môi trường; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cộng đồng giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dân cư gắn với quy hoạch hệ thống thu gom nước thải, xem xét đầu tư các khu xử lý nước thải tập trung ở 02 thị trấn.

4. Tài chính, ngân sách, tín dụng; thương mại, dịch vụ

Tiếp tục chỉ đạo điều hành thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi tăng trưởng kinh tế. Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là công tác thu nợ thuế còn tồn đọng. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu - chi, xử lý chống thất thu thuế, quản lý ngân sách theo đúng quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách huyện, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chỉ tiêu công. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn.

Tập trung triển khai các biện pháp kích cầu thương mại theo chủ trương của tỉnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng, giá cả các mặt hàng thiết yếu; kịp thời xử lý, ngăn chặn các trường hợp tăng giá bất hợp lý, các hành vi đầu cơ, găm hàng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phát triển mạng lưới chợ gắn với hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Khuyến khích và hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ thương hiệu, phát triển thương hiệu những sản phẩm đặc sản truyền thống của huyện; hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tổ chức Hội chợ giới thiệu sản phẩm công - nông nghiệp tiêu biểu của huyện

gắn với hoạt động hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

II. Văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề

Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học; tập trung triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm học 2024 – 2025; kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại 14 trường học đạt chuẩn quốc gia, nhất là các trường học thuộc địa bàn các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh, nền nếp, kỷ cương trong nhà trường, đoàn kết nội bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng công tác đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành cho trẻ trong trường mầm non. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng cho việc dạy và học trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng và công tác khuyến học, khuyến tài. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hướng nghiệp dạy nghề. Tập trung xây dựng 01 trường mầm non chất lượng cao.

2. Y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đi đôi với đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám chữa bệnh. Tiếp tục tổ chức khám chữa bệnh từ xa và khám chữa bệnh bằng số sức khỏe điện tử ở tất cả tuyến. Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, trang thiết bị vật tư y tế. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra hoạt động quản lý nhà nước hành nghề y dược ngoài công lập và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

3. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thanh

Tăng cường triển khai nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao. Tập trung chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm 2024. Xây dựng Đề án phát triển Du lịch trên địa bàn huyện; tiếp tục thực hiện Kế hoạch về “Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020- 2025”, Kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện. Tập trung mở rộng, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao. Triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, định hướng đến năm 2030; tăng cường ứng dụng Công nghệ

thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng hoạt động các trang thông tin điện tử, hệ thống họp trực tuyến. Tiếp tục đầu tư xây dựng Đài Truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin viễn thông cấp huyện và các xã trên địa bàn huyện.

4. Thực hiện các chính sách xã hội

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, quan tâm công tác xuất khẩu lao động, tạo việc làm cho người lao động ổn định đời sống. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với trẻ em; phấn đấu tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn 7,02%. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; bảo đảm tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 94,69%; tỷ lệ người lao động trong độ tuổi thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội 9,42% (trong đó tham gia BHXH tự nguyện là 1.650 người). Huy động các nguồn lực để cứu trợ người dân vùng khó khăn; tiếp tục triển khai kế hoạch hiến máu tình nguyện.

III. Quốc phòng - an ninh và hoạt động nội chính

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự năm 2024 theo đúng quy định. Tập trung triển khai các bước trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 theo đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng trong lực lượng vũ trang của huyện và tổ chức kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024). Đẩy mạnh triển khai công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội, hoạt động tin dụng đen, ... Triển khai quyết liệt các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn. Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Duy trì nền nếp tiếp dân; giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

IV. Hoạt động của hệ thống chính trị

1. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

1.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận 01-KL/TW. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước. Duy trì chế độ thông tin thời sự đến cán bộ, đảng viên. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35, Ban chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, đội ngũ báo cáo viên, dư luận xã hội của huyện, tăng cường phối hợp trong chỉ đạo đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường thông tin, ngăn chặn, xử lý hiệu quả các thông tin xấu, độc. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị năm 2024.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2020 - 2025” và “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025”. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; thực hiện kế hoạch về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2024-2026. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Rà soát công tác chính trị nội bộ theo quy định, công tác khai thác, thẩm tra xác minh cần chặt chẽ, chất lượng trong diện cán bộ, đảng viên quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường công tác phát triển đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 28 - CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”. Tăng cường công tác quản lý đảng viên có quan hệ nước ngoài.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW, ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng giai đoạn 2023-2025. Chú trọng công tác giám sát phát hiện và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư

khieu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên. Tăng cường kiểm tra tài chính đảng, nhất là kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

2. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong đó chú trọng trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao. Phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2024; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2024. Tiếp tục củng cố, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả quản lý nhà nước, kỷ cương, kỷ luật hành chính của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan 05 tiêu chí Dịch vụ công; tăng cường thực hiện hệ thống Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ,... Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại các phòng, ban huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, văn thư, lưu trữ.

3. Công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể


Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là phong trào “*Dân vận khéo*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Chỉ đạo Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2024-2029; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2024-2029.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Đoàn Văn Phi - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh,
- Các Ban của Tỉnh ủy,
- Huyện ủy viên,
- Các Ban của Huyện ủy và TTCT huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPHU.

(b/c)

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Hùng